

Bản án số: 05/2018/ HS-ST
Ngày: 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA , TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phụng
Ông Nguyễn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

V - Sinh năm: 1988 tại Khu dân cư A, tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Khu dân cư A, tổ dân phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1958 và bà L, sinh năm 1955; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 169/2013/HSST và ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 60/2015/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 17/2017/HSST và ngày 30/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 43/2017/HSST; Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Đắk Tân - Bộ công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Bà T - Sinh năm: 1972 – Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Em T - Sinh năm: 1999 - Nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông M - Sinh năm: 1957 - Nơi cư trú: Thôn L, xã Ninh A, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Bà A - Sinh năm: 1989 - Nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Em T – Sinh ngày 06/4/2001 - Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại T:** Ông L - Sinh năm: 1977 - Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

- **Người tham gia tố tụng khác:** Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V hai lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích thì khoảng 12 giờ ngày 14/5/2017, V điều khiển xe mô tô biển số 77S1-5150 đi dọc theo Quốc lộ 1A từ Quảng Ngãi vào để xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến thôn L, xã A, thị xã V, V dừng xe bên lề đường và đi bộ vào nhà ông M, thấy nhà không khóa cửa và không có người trông coi rồi V lục tìm lấy một điện thoại di động hiệu Iphon 5S rồi bỏ đi. Cùng ngày, với thủ đoạn tương tự V tiếp tục vào nhà bà T thuộc tổ dân phố E, phường H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa lấy một điện thoại hiệu OPPO F1W, vào nhà ông T thuộc thôn H, xã P, thị xã H lấy một điện thoại hiệu Lennovo A6600 Plus, vào nhà bà T thuộc thôn M, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa lấy một điện thoại hiệu OPPO Neo 7, vào nhà bà A, thuộc buôn T, xã T, thị xã H lấy một điện thoại Sam Sung Galaxy Prime J7, V tiếp tục điều khiển xe lên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 07/6/2017, số 62 ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận:

- Điện thoại hiệu Sam sung Galaxy Prime J7 trị giá 5.445.000 đồng.
- Điện thoại hiệu OPPO F1W trị giá 4.360.000đ.
- Điện thoại hiệu Apple Iphon 5S trị giá 1.960.000đ.
- Điện thoại OPPO A33W Neo7 trị giá 2.473.500đ.
- Điện thoại hiệu Lenovo A6600 Plus trị giá 2.473.500đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **16.968.500đ.**

Tại Bản cáo trạng số 68/KSĐT-TA ngày 07 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà T, ông T, ông M, bà A, bà T; người đại diện hợp pháp của người bị hại T là ông L vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng: 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy Prime J7, 01 điện thoại hiệu OPPO F1W, 01 điện thoại hiệu Apple Iphon 5S, 01 điện thoại OPPO A33W Neo7, 01 điện thoại hiệu Lenovo A6600 Plus đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Xe mô tô 77S1-5150 đã được xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại bà T, ông T, ông M, bà A, bà T; người đại diện hợp pháp của bị hại T là ông L nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết luận của Kiểm sát viên. Do đó, hành vi của bị cáo V đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm giảm sút niềm tin giữa con người với nhau. Chỉ vì lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác. Bị cáo V có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu khi bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 17/2017/HSST ngày 31/8/2017 và bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 43/2017/HSST ngày 30/9/2017. Điều đó, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên, xét trong giai đoạn điều tra cũng như thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả cho chủ sở hữu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà T, ông T, ông M, bà A, bà T; người đại diện hợp pháp của bị hại T là ông L vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy Prime J7, 01 điện thoại hiệu OPPO F1W, 01 điện thoại hiệu Apple Iphon 5S, 01 điện thoại OPPO A33W Neo7, 01 điện thoại hiệu Lenovo A6600 Plus đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Xe mô tô 77S1-5150 đã được xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Xử phạt: Bị cáo V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 17/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk và 02 (Hai) năm tù của Bản án số 43/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo V chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/5/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại thành 01 vụ kiện dân sự khác khi các bị hại bà T, ông T, ông M, bà A, bà T; người đại diện hợp pháp của bị hại T là ông L vắng mặt có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm . Người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an Tx. Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Nguyệt